

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 21 – 9 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Bà Trương Thị Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

- Phạm Huỳnh Chấn PH, sinh ngày 13/7/2002, nơi cư trú: khóm 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Phạm Văn G, sinh năm 1975 và bà Võ Thị Pg, sinh năm 1979; anh chị em ruột có 02 người, bị can là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo, bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay có mặt phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo PH: Ông Trần Phước I – Trợ giúp viên pháp lý tỉnh An Giang.

- Cao Bá B2, sinh ngày 30/3/2001, nơi cư trú: Tổ 08, ấp KV 1, xã TV, thành phố K, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo phật; con ông Cao Bá H (đã chết) và bà Lê Thị To, sinh năm 1976; anh chị em ruột có 02 người, bị can là người cuối cùng.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo, bị bắt tạm giam từ ngày 18/6/2020 đến nay có mặt phiên tòa.

Bị hại: Anh Trần Minh Tm, sinh năm 2003, nơi cư trú: Tổ 10, khóm LC8, phường PCB, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị DU, sinh năm 1982, nơi cư trú: Tổ 10, khóm LC8, phường PCB, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Chị Lê Thị To, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 08, ấp KV 1, xã TV, thành phố K, tỉnh An Giang.

- Chị Võ Thị Pg (Thúy), sinh năm 1979, nơi cư trú: Tổ 14, khóm LC7, phường PCB, thành phố K, tỉnh An Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

- Anh Phạm Trung Tn, sinh ngày 11/4/2004;

- Anh Dương Hoàng PH, sinh ngày 16/11/2004;

- Chị Phạm Thị Hn, sinh ngày 06/02/1999.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 14/4/2020, Cao Bá B2 trong lúc điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vario, biển số 67E1- 394.57, chở Phạm Huỳnh Chấn PH, lưu thông trên cầu “Cồn Tiên”, nhìn thấy Trần Minh Tm; Phạm Trung Tn; Dương Hoàng PH đang ngồi trên vệ cầu; Tm giơ tay vẫy chào, bị Cáo PH cho rằng Tm khiêu khích, nên kêu B2 lấy dao chém Tm. Nghe lời, B2 chở PH đến nhà Phan Thị Hn (bạn gái của B2), lấy 02 con dao tự chế của B2 cất giấu, bị cáo B2, bị cáo PH mỗi người cầm 01 dao, B2 điều khiển xe quay lại nơi Tm đang ngồi trên cầu, phát hiện B2, PH cầm dao, Tm bỏ chạy về hướng K một đoạn đến khu vực tổ 09, khóm 3, phường PCA, thành phố K, thì B2 đuổi kịp, cầm dao chém 02 cái trúng vào chân phải của Tm ngã xuống mặt cầu, PH tiếp tục cầm dao chém 01 cái trúng tay phải của Tm, gây thương tích, mọi người can ngăn, B2, PH lên xe tẩu thoát; Tm được đưa đi cấp cứu, điều trị, có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự;

Vật chứng thu giữ do Cao Bà B2 nộp: 01 dao dài 86,5cm, cán kim loại 34,5cm tròn, đường kính 2,4cm dán keo đen, lưỡi dao sắc, mũi nhọn, dài 52cm; rộng 03cm; 01 dao dài 73,3cm, cán gỗ dài 18,1cm, rộng 4,1cm, lưỡi dao sắc, mũi nhọn dài 55,2cm, rộng 03 cm; 01 áo thun đen, tay ngắn; 01 quần jean ngắn, màu xanh; 01 mũ bảo hiểm đen.

Vật chứng thu giữ do Huỳnh Chấn PH nộp: 01 áo thun xám, tay ngắn, sọc trắng, ngực áo có họa văn hình chữ “M”; 01 quần kaki ngắn đen, có họa tiết trắng đen; 01 mũ bảo hiểm kiểu lưỡi trai xám, có chữ “DE MEN FASHION”.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/20/TgT ngày 21/4/2020 và công văn số 33/Tlo.TTPY ngày 02/7/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế An Giang, ghi nhận: Trần Minh Tm, sinh năm 2003, ngụ tổ 10, khóm LC8, phường PCB, thành phố K, tỉnh An Giang; dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương mặt rong 1/3 dưới cẳng tay phải, vòng từ mặt rước ra sau, dài 10 cm; gãy đầu dưới xương trụ phải, đứt động mạch chủ, đứt thần kinh trụ, đứt thần kinh giữa, đứt gân gấp nông sâu các ngón II – III – IV – V, đứt gân gấp duỗi cổ tay trụ, đứt gân duỗi ngón III – IV – V, đứt gân cơ gan tay dài, đã khâu thuật kết hợp xương trụ, khâu nối gân, khâu nối thần kinh trụ, khâu nối thần kinh giữa, cột động mạch trụ (Tỷ lệ thương tật 38%; do Phạm Huỳnh Chấn PH dùng dao chém, gây thương tích); Vết thương mặt trước 1/3 trên cẳng tay phải, dài 2,5cm, tỷ lệ thương tật 01%; Vết thương bàn chân phải hình vòng cung 05cm, tỷ lệ thương tật 01% (do Cao Bá B2 dùng dao chém, gây thương tích). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 40%;

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Cao Bá B2, Huỳnh Chấn PH;

Cáo trạng số 78/CT-VKSCĐ ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo: Cao Bá B2, Huỳnh Chấn PH về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015(sau đây gọi chung là BLHS).

Tại phiên tòa,

Bị cáo B2, PH khai nhận không quen biết bị hại Tm; cũng không mâu thuẫn, khi chạy sang xã Đa Phước, huyện An Phú về đến đoạn giữa cầu Cồn Tiên, bị hại ngoắc, bị cáo PH nhìn thấy, nên kêu B2 về lấy dùng dao quay trở lại, truy đuổi bị hại Tm một đoạn đường từ trên giữa cầu Cồn tiên hướng về K thì chém trúng Tm ngã, rồi tiếp tục dùng dao tự chế gây thương tích cho bị hại Tm như cáo trạng đã truy tố;

Bị hại Trần Minh Tm khai: Từ trước đến nay, không quen biết, không mâu thuẫn với các bị cáo. Khi thấy các bị cáo chạy ngang giờ tay chào, các bị cáo chạy đi, nhưng lúc sau cầm dao quay trở lại hỏi, thì bị hại Tm trả lời chỉ chào mấy anh, các bị cáo liền dùng dao tấn công, nên bỏ chạy từ trên giữa cầu Cồn tiên về hướng K được khoảng 20 mét thì bị chém trúng chân ngã và các bị cáo tiếp tục chém, nên giờ tay đỡ. Các bị cáo cùng gia đình đã bồi thường, nên không yêu cầu bồi thường thêm; có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Nguyễn Thị DU (mẹ của Trần Minh Tm): Đồng ý với lời trình bày của tâm, không trình bày thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị To khai nhận: Khoảng giữa tháng 4 năm 2020, nhận điện thoại của B2 nói đã chém người bị thương đang điều trị tại bệnh viện, nên bà đến gặp

Võ Thị Pg mẹ của bị cáo PH cùng đến gia đình bị hại Trần Minh Tm thỏa thuận bồi thường;

Bà Võ Thị Pg mẹ của Phạm Huỳnh Chấn PH khai nhận: Khoảng giữa tháng 4 năm 2020, bà được PH chở đến gặp bà To là mẹ của Cao Bá B2, mới viết được việc PH và B2 dùng dao chém gây thương tích cho Tm, nên cùng với bà To thỏa thuận bồi thường số tiền lần lượt là 42.000.000đồng và 20.000.000đồng (trong đó bà Pg 30.000.000đồng; bà To 32.000.000đồng). Bà To, bà Pg không yêu cầu các bị cáo trả lại tiền đã bồi thường cho bị hại Tm.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo PH và B2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định các bị cáo đã có hành vi dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho người bị hại Trần Minh Tm đến 40%, nên Cáo trạng số 78/CT-VKS-CD ngày 01/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội cố ý gây thương tích.

Đây là vụ án có đồng phạm, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau, các bị cáo cùng là người thực hiện, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Nhưng cần phân hóa vai trò, trách nhiệm, để cá thể hóa đối với hành vi của từng bị cáo, cụ thể:

Bị cáo PH có vai trò chính, là người rủ bị cáo B2 lấy dao chém bị hại Tm gây thương tích đến 38%. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo PH chưa đủ 18 tuổi, chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần nhân dân lao động; thành khẩn khai báo; đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn yêu cầu xử nhẹ.

Bị cáo B2 là người cùng PH thực hành, khi được rủ dùng dao chém, B2 không khuyên can mà điều khiển xe chở PH lấy 02 dao tự chế do B2 cất giấu, đưa cho PH một cây, trực tiếp tấn công gây thương tích 02%, B2 còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*”. Lẽ ra, phải xử lý nghiêm, nhưng thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân thuộc thành phần nhân dân lao động; chưa có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Chấn PH từ 03(ba) năm 09(chín) tháng đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt

bị cáo Cao Bá B2 từ 03(ba) năm 06(sáu) tháng đến 04(bốn) năm 06(sáu) tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy vật chứng thu giữ (đã chuyển giao Thi hành án dân sự thành phố K)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu, nên không đề cập xem xét;

Trong phần tranh luận, sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên; Người bào chữa cho bị cáo PH đồng ý về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, có đề nghị xem xét thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo PH (phạm tội chưa đủ 18 tuổi; thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; thuộc thành phần lao động nghèo); Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền xét xử: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố K tội phạm thực hiện thuộc khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt đến 10 năm tù, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

[1.2] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, các bị cáo thừa nhận đã dùng dao tự chế (vật chứng đã thu giữ) chém gây thương tích cho anh Trần Minh Tm với tỷ lệ thương tật 40% như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố K lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 171/20/TgT ngày 21/4/2020 và công văn số 33/Tlo.TTPY ngày 02/7/2020 của Trung tâm Pháp y, Sở y tế An Giang; Cùng lời khai của bị hại;

những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án phù hợp nhau, nên có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 14/4/2020, Cao Bá B2 trong lúc điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vario, biển số 67E1- 394.57, chở Phạm Huỳnh Chấn PH, đến cầu “Cồn Tiên”, dùng dao tự chế rượt đuổi chém gây thương tích cho bị hại Trần Minh Tm đến 40%; hai cây dao tự chế được xem là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Các bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khỏe của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra. Hơn nữa, giữa các bị cáo với người bị hại không có mâu thuẫn nhau, khi phát hiện các bị cáo cầm dao, bị hại Tm đã bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn cố rượt đuổi để thực hiện cho được hành vi phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo đã thực hiện.

[2.2] Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo (PH, B2) đều là người thực hành, không có sự câu kết chặt chẽ và phân công trong thực hiện tội phạm. Khi bị cáo PH nói về lấy dao chém nó, bị cáo B2 là người đã thành niên, không ngăn cản mà đồng thuận và chở PH đi lấy dao chém gây thương tích bị hại Tm đến 40% , tại thời điểm thực hiện tội phạm PH chưa đủ 18 tuổi. Do đó B2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xem xét tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố hình sự, tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối bị cáo PH tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, khi lượng hình cần xem xét theo quy định tại Điều 101 BLHS. Xét thấy, bị cáo B2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét áp dụng quy định Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo như quan điểm của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ;

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận được số tiền bồi thường 62.000.000 (sáu mươi hai triệu đồng), không yêu cầu bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác, nên không đề cập xem xét, giải quyết.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Do không giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ (đã giao Thi hành án dân sự thành phố K).

[3] Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Huỳnh Chấn PH và Cao Bá B2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Huỳnh Chấn PH 04(bốn) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 18/6/2020 (mười tám, tháng sáu, năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm 0 khoản 1 Điều 52; Điều 54 ; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2018;

Xử phạt: Bị cáo Cao Bá B2 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày 18/6/2020 (mười tám, tháng sáu, năm hai ngàn không trăm hai mươi).

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao dài 86,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 52cm x rộng 03cm, một cạnh sắc nhọn, mũi dao sắc nhọn, cán bằng kim loại hình ống dài 34,5cm x đường kính 2,4cm có dán băng keo đen, đã qua sử dụng;

- 01 con dao dài 73,3cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 55,2cm x rộng 3cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, cán bằng gỗ dài 18,1cm x rộng 4,1cm, đã qua sử dụng;

- 01 áo thun màu đen ngắn tay, có cổ, trên cổ áo có hoa văn hình rắn, đã qua sử dụng;

- 01 quần jean ngắn màu xanh, đã qua sử dụng;

- 01 nón bảo hiểm màu đen, trên mũ có chữ “Ny”, đã qua sử dụng;

- 01 áo thun màu xám ngắn tay, trên ngực áo có hoa văn hình chữ “M”, cổ tay áo có sọc trắng đen, đã qua sử dụng;

- 01 quần kaki ngắn màu đen, họa tiết màu trắng đen, đã qua sử dụng;

- 01 nón bảo hiểm màu xám, dạng mũ lưỡi trai, trên mũ có ghi chữ “DE Men Fashion”, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố K).

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Huỳnh Chấn PH, Cao Bá B2, mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TP. K (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Đức